

CHI TIẾT CÂU A B ĐỀ THI

Tên Bộ Đề Thi: qn

Môn học: PLC

Thời gian thi: 60

Giáo viên soạn đề: (đã duyệt và ký tên)

Số câu hỏi: 112

Ngày soạn đề: 05/09/2012 (NVKT: admin)

Câu 1: Khoảng thời gian định thời được tính bằng:

- ☒ A. Giá trị đếm = hằng số K nhân với độ phân giải của bộ định thời.
- B. Giá trị đếm = hằng số K (đơn vị là s).
- C. Độ phân giải của bộ định thời.
- D. Giá trị khác.

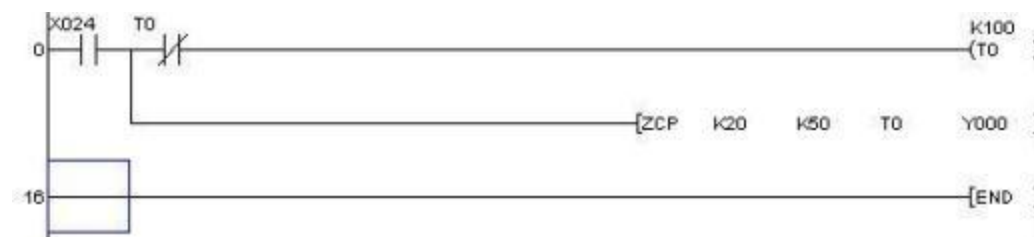
Câu 2: Giá trị hiện hành của C0 là 100, sau khi thực thi lệnh [ZCP K5 K500 C0 M1] thì :

- A. M1 = ON
- ☒ B. M2 = ON
- C. M3 = ON
- D. M1 = M2 = M3 = ON

Câu 3: Cho biết các thiết bị nào được sử dụng cho ngõ ra

- ☒ A. Motor, đèn, contactor
- B. Sensor, button, motor
- C. Contactor, đèn, sensor
- D. Sensor, đèn, valves.

Câu 4: Cho đoạn chương trình sau (HÌNH 12), khi X024 = ON:



- A. Y002 = ON trong 2s đầu tiên
- ☒ B. Y002 = ON trong 5s
- C. Y002 = ON trong 30s
- D. Y002 = ON trong 50s

Câu 5: Role phẩy trái M8013 tạo xung clock:

- A. 10ms
- B. 100ms
- C. 1s



D. 1 phút

Câu 6: Lệnh nối song song các tiếp điểm thường mở :

- A. ORP
- B. ORB
- C. ORI



D. OR

Câu 7: Để nhân hai dữ liệu 16 bit ta sử dụng lệnh:

- A. DMUL
- B. DIV



C. MUL

D. SUB

Câu 8: Lệnh đặt một thời gian và chờ đợi OFF:

- A. RET
- B. OUT
- C. SET



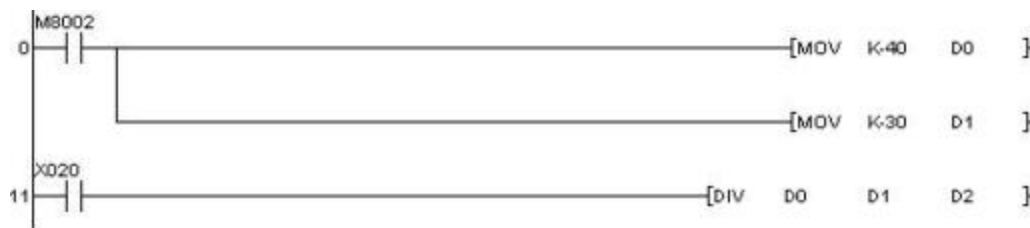
D. RESET

Câu 9: So sánh lựa chọn giữa mạch số và PLC:



- A. Chọn PLC vì nó lập trình đơn giản hơn mạch số.
- B. Chọn PLC vì nó có tốc độ điều khiển nhanh hơn mạch số.
- C. Chọn mạch số vì nó dễ thay đổi, nâng cấp và điều khiển hơn PLC.
- D. Chọn mạch số vì nó dễ bảo trì hơn PLC.

Câu 10: Khi X020 ON, sau khi thực thi đoạn chương trình sau (HÌNH 26), nội dung của các thanh ghi là:



- A. D2 = 1; D3 = -10
- B. D2 = 1; D3 = 10
- C. D2 = -1; D3 = 10
- D. D2 = -1; D3 = -10

Câu 11: Khi lập trình cho ngõ ra (output):

- A. Ta có thể thiết kế 2 ngõ ra nối tiếp nhau.

- B. Ta có thể thiết kế 3 ngõ ra nối tiếp nhau.
- C. Ta có thể thiết kế 4 ngõ ra nối tiếp nhau.
-  D. Chỉ có thể nối song song các ngõ ra, không thể nối tiếp với bất kỳ ngõ ra nào khác.

Câu 12: Sau khi thực thi lệnh [MOV K50 K2Y0], trạng thái của các ngõ ra :

-  A. Y1= Y4 = Y5 = ON; Y0=Y2=Y3=Y6=Y7= OFF
- B. Y6= Y4 = ON; Y0 =Y1=Y2=Y3=Y5=Y7= OFF
- C. Y6= Y5 = ON; Y0 =Y1=Y2=Y3=Y4=Y7= OFF
- D. Y0= Y4 = Y5 = ON; Y1=Y2=Y3=Y6=Y7= OFF

Câu 13: Hàm END có ý nghĩa cuối chương trình là để:

- A. Báo cho lập trình viên PLC đã hết một chương trình.
- B. Cảnh báo đã viết xong một chương trình.
-  C. Xác định nội dung chương trình qua một chu kỳ quét (scan cycle) của PLC.
- D. Xác định nội dung chương trình qua một chu kỳ quét (scan cycle) của Máy tính.

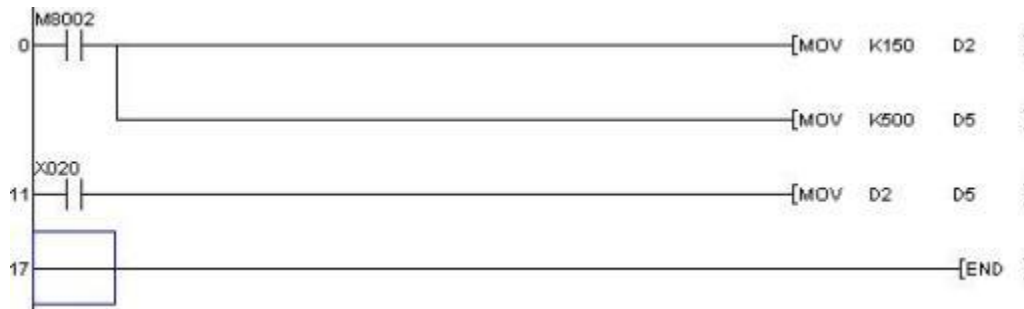
Câu 14: Khi X020 ON, sau khi thực thi đoạn chương trình sau (HÌNH 24), nội dung của các thanh ghi là:



-  A. D2 = -10; D3 = -5
- B. D2 = -10.71
- C. D2 = -10; D3 = 5
- D. D2 = 10; D3 = -5

Câu 15: Cho đoạn chương trình sau:

Trạng thái của X020 là ON, sau khi thực thi chương trình, nội dung của các thanh ghi dữ liệu là:



- A. D2 = 150; D5 = 500
- B. D2 = 500; D5 = 150
-  C. D2 = 150; D5= 150

D. D2 = 500; D5 = 500

Câu 16: Lệnh nối song song tiếp điểm thường đóng với tiếp điểm thường mở:



- A. ORI
- B. ORB
- C. AND
- D. ORP

Câu 17: Để nạp giá trị 50 vào thanh ghi dữ liệu D2, ta sẽ dùng lệnh:

- A. [MOV 50 D2]
- B. [MOV K32 D2]
- C. [MOV H50 D2]



D. [MOV H32 D2]

Câu 18: Lệnh nối nối tiếp mạch với tiếp điểm thường hở:

- A. ANI
- B. ANP



- C. AND
- D. ANF

Câu 19: Đối với PLC loại FX1N, Timer có độ phân giải 100ms được đánh số từ:



- A. T0 - T199
- B. T200 - T245
- C. T26 - T249
- D. T250 - T255

Câu 20: Ngôn ngữ lập trình nào sau đây có dạng giống sơ đồ nguyên lý lô-gíc mạch điện:



- A. Ladder Diagram.
- B. FBD (function block diagram).
- C. IL (instruction list).
- D. SFC (sequence function chart).

Câu 21: Bộ định thời 16 bit, độ phân giải 10ms cho kết quả trong khoảng:



- A. 0.01s đến 327,67 s
- B. 0.1s đến 3276.7 s
- C. 0.001s đến 32.767 s
- D. 1s đến 32767 s

Câu 22: Tham số cài đặt cho bộ đếm là

- A. Số nhí phân
- B. Số âm
- C. Số thập phân



D. Số đếm

Câu 23: Đếm cùng hai dữ liệu 16 bit ta sẽ dùng lệnh:

A. DADD

B. AD

 C. ADD

D. SUB

Câu 24: Thiết bị nào sau đây không kết nối trực tiếp với PLC:

A. Relay.

B. Cảm biến.

C. Bộ AD/DA.

 D. Bàn phím (keyboard)

Câu 25: Trong một trạm điện có số dùng PLC, vậy chức năng của PLC là:

A. Cung cấp điện cho trạm điện đó.

 B. Quản lý và điều khiển mạch điện trong trạm điện đó.

C. Đóng cắt điện trong trạm điện đó.

D. Bảo vệ cho trạm điện đó

Câu 26: Lệnh nối nối tiếp các mạch song song:

A. AND

B. ANI

 C. ANB

D. ANF

Câu 27: Chọn phát biểu sai

 A. Tham số cài đặt cho bộ định thì là biến số

B. Tham số cài đặt cho bộ định thì là hằng số

C. Tham số cài đặt cho bộ định thì là số thập lục phân

D. Tham số cài đặt cho bộ định thì là số thập phân

Câu 28: Đếm trừ hai dữ liệu 16 bit ta sẽ dùng lệnh:

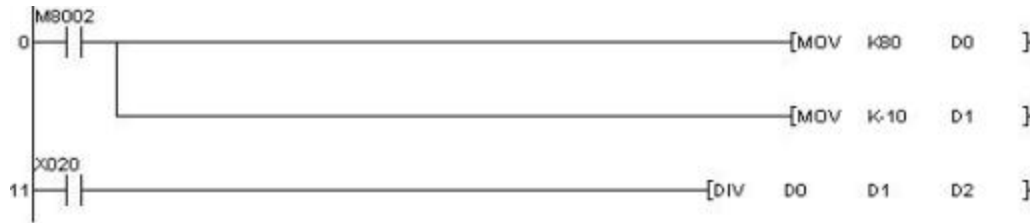
 A. SUB

B. DSUB

C. ADD

D. MUL

Câu 29: Khi X020 ON, sau khi thực thi đoạn chương trình sau (HÌNH 17), nội dung của các thanh ghi là:



- ABC ✓ A. D2 = -8; D3 = 0
- B. D2 = 8; D3 = 0
- C. D2 = 0; D3 = -8
- D. D2 = 0; D3 = -10

Câu 30: Timer có độ phân giải nào sau cho kết quả chính xác nhất

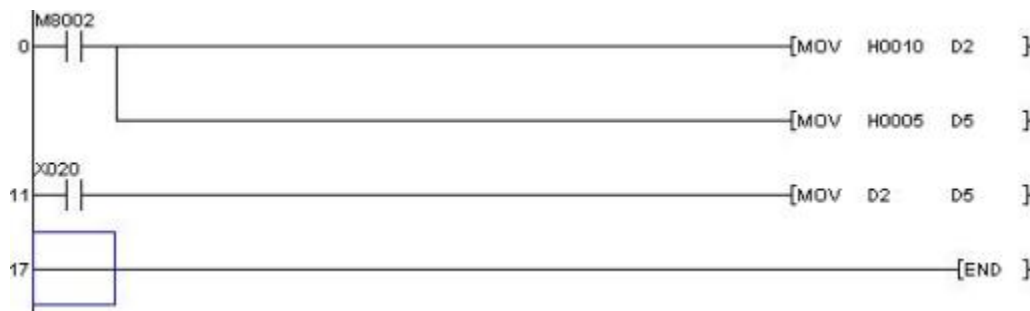
- ABC ✓ A. 1ms
- B. 10ms
- C. 100ms
- D. 1000ms

Câu 31: Hằng số H dùng để biểu diễn số

- ABC ✓ A. Thập lục phân
- B. Thập phân
- C. Bát phân
- D. Nhị phân

Câu 32: Cho đoạn chương trình sau (HÌNH 21):

Sau khi khởi động, trạng thái của X020 là OFF, nội dung của các thanh ghi dữ liệu là:



- ABC ✓ A. D2 = 16; D5 = 5
- B. D2 = 10; D5 = 5
- C. D2 = 16; D5 = 16
- D. D2 = 10; D5 = 10

Câu 33: Chọn phát biểu sai

- A. Thanh ghi dùng để lưu dữ liệu.
- B. Thanh ghi là bộ nhớ 16 bit
- C. Thanh ghi ký hiệu là P



D. Thanh ghi được đánh số theo thời gian theo hình thức phân

Câu 34: Lựa chọn kết thúc chương trình

A. SET

B. RESET

C. PLS



D. END

Câu 35: Sau khi thực thi lệnh [CMP K100 T0 M0], trạng thái của các bit như sau:

A. M2 = ON khi T0 = 100

B. M2 = ON khi T0 < 100



C. M2 = ON khi T0 > 100

D. M2 luôn luôn ON

Câu 36: Chọn phát biểu sai.



A. Người sử dụng có thể can thiệp vào các relay phụ trợ chuyên dùng

B. Relay phụ trợ không tác động trực tiếp đến ngõ ra

C. Relay phụ trợ được đánh số theo thời gian theo hình thức phân

D. Số lượng relay phụ trợ tùy thuộc vào hình PLC

Câu 37: Ngõ ra và ngõ vào của PLC hình FX (Mitsubishi) được đánh số theo hình

A. Thời gian phân

B. Thời gian phân



C. Bất phân

D. Nhị phân

Câu 38: Đơn vị phân giải của timer hình FX hãng Mitsubishi

A. 1s, 1000ms, 100ms

B. 1000ms, 100ms, 10ms



C. 100ms, 10ms, 1ms

D. 1s, 10ms, 1ms

Câu 39: Lựa chọn nội dung tiếp mạch với tiếp điểm thông dụng:

A. AND

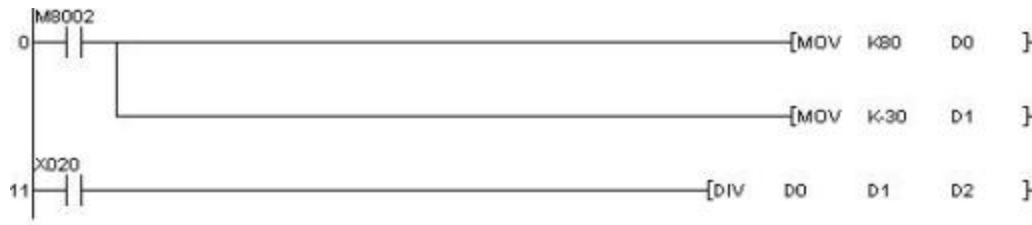
B. ANF

C. ANP



D. ANI

Câu 40: Khi X020 ON, sau khi thực thi đoạn chương trình sau (HÌNH 25), nội dung của các thanh ghi là:

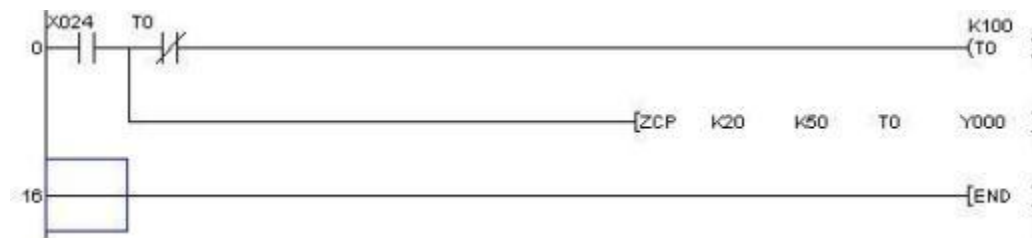


- ABC ✓ A. D2 = -2; D3 = 20
- B. D2 = -2; D3 = -20
- C. D2 = 2; D3 = -20
- D. D2 = 2; D3 = 20

Câu 41: Các lỗi trong lúc lập trình mà không thể "write to PLC" là:

- A. Lỗi lô-gíc của chương trình.
- B. Lỗi lập trình mâu thuẫn.
- C. Lỗi hai cuộn dây cùng tên (parallel coil).
- ABC ✓ D. Lỗi chính tả (syntax).

Câu 42: Cho đoạn chương trình sau (HÌNH 12), khi X024 = ON:



- A. Y000 = ON trong 20s đầu tiên
- ABC ✓ B. Y000 = ON trong 2s đầu tiên
- C. Y000 = ON trong 50s đầu tiên
- D. Y000 = ON trong 5s đầu tiên

Câu 43: Role phải trừ M8012 theo xung clock:

- ABC ✓ A. 100ms
- B. 10ms
- C. 1s
- D. 1 phút

Câu 44: Để trừ hai dữ liệu 32 bit ta sử dụng lệnh:

- A. SUB
- ABC ✓ B. DSUB
- C. ADD
- D. MUL

Câu 45: Sau khi thực thi lệnh [CMP K100 T0 M0], trạng thái của các bit như sau:

- A. M1 = ON khi T0 < 100
- ☒ B. M1 = ON khi T0 = 100
- C. M1 = ON khi T0 > 100
- D. M1 luôn luôn ON

Câu 46: Cho đoạn chương trình sau (HINH 19)

Khi X020 ON, sau khi thực thi chương trình, trạng thái của các ngõ ra :



- A. Y1 = OFF; Y2 = ON
- ☒ B. Y1 = ON; Y2 = ON
- C. Y1 = ON; Y2 = OFF
- D. Y1 = OFF; Y2 = OFF

Câu 47: Công dụng của bộ đếm:

- A. Dùng để định các khoảng thời gian
- ☒ B. Dùng để đếm các số kiện
- C. Dùng để điều khiển cuộn dây ngõ ra
- D. Dùng để nhận trạng thái của bộ điều khiển

Câu 48: Cho đoạn chương trình sau: (HÌNH 15):



- A. Khi X020 ON, nội dung của thanh ghi D10 sẽ được liên tục cộng thêm 500.
- ☒ B. Nội dung của thanh ghi D10 sẽ được cộng thêm 500 mỗi lần X020 chuyển từ OFF sang ON.
- C. Khi X020 ON, nội dung của thanh ghi D10 sẽ được cộng thêm 500 mỗi chu kỳ quét.
- D. Khi X020 ON, nội dung của thanh ghi D10 sẽ được tăng lên 500 lần.

Câu 49: Bộ đếm lên 16 bit, có thể đếm được khoảng giá trị:

- A. 1 đôn 32768
- B. -32767 đôn 32768
- ☒ C. -32768 đôn 32767
- D. 1 đôn 32767

Câu 50: Lệnh khi nào lỗi tiếp điểm thông đồng:

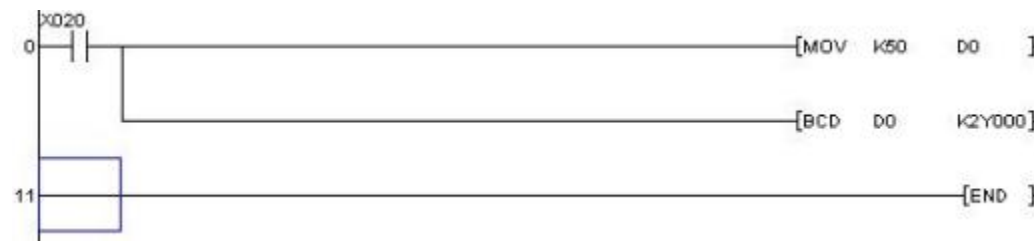
- ☒ A. LDI
- B. LDF
- C. LDP
- D. LD

Câu 51: Để cộng hai dữ liệu 32 bit ta sử dụng lệnh:

- ☒ A. DADD
- B. DAD
- C. ADDP
- D. SUB

Câu 52: Cho đoạn chương trình sau (HÌNH 23):

Khi X020 = ON, trạng thái của các ngõ ra sau khi thực thi đoạn chương trình sau



- A. Y1= Y4 = Y5 = ON; Y0=Y2=Y3=Y6=Y7= OFF
- ☒ B. Y6= Y4 = ON; Y0 =Y1=Y2=Y3=Y5=Y7= OFF
- C. Y6= Y5 = ON; Y0 =Y1=Y2=Y3=Y4=Y7= OFF
- D. Y0= Y4 = Y5 = ON; Y1=Y2=Y3=Y6=Y7= OFF

Câu 53: Để chia hai dữ liệu 32 bit ta sử dụng lệnh:

- ☒ A. DDIV
- B. DIV
- C. MUL
- D. SUB

Câu 54: Các lỗi bit gồm

- A. Bit lỗi lên, bit lỗi lên/xuống, bit lỗi 16 bit
- B. Bit lỗi lên, bit lỗi xuống, bit lỗi thời gian, bit lỗi số kiện
- C. Bit lỗi lên, bit lỗi lên/xuống, bit lỗi pha, bit lỗi tốc độ thấp
- ☒ D. Bit lỗi lên, bit lỗi lên/xuống, bit lỗi pha, bit lỗi tốc độ cao

Câu 55: Các trạng thái (bộ) trong chương trình STL được xác định bằng:

- A. Các rơle phôi (M)
-  B. Các rơle trạng thái (S)
- C. Con trỏ (P)
- D. Các thanh ghi (D)

Câu 56: Sau khi thực thi lệnh [MOV K100 D0], nội dung của thanh ghi đích D0 là:

- A. 10
-  B. 100
- C. 256
- D. Không thay đổi

Câu 57: Sau khi thực thi lệnh [CMP K100 T0 M0], trạng thái của các bit như sau:

- A. M0 = ON khi T0 = 100
-  B. M0 = ON khi T0 < 100
- C. M0 = ON khi T0 > 100
- D. M0 luôn luôn ON

Câu 58: Ký hiệu của thiết bị relay trạng thái

- A. K
- B. H
- C. M
-  D. S

Câu 59: Lệnh đặt một thiết bị (bit) lên chế độ ON và duy trì chế độ này:

- A. RESET
- B. OUT
-  C. SET
- D. RET

Câu 60: Sau khi thực thi lệnh [MOV H100 D0], nội dung của thanh ghi đích D0 là:

- A. 10
- B. 100
-  C. 256
- D. Không thay đổi

Câu 61: Thuật ngữ PLC là:

- A. Processing Logic Controller.
- B. Processing Link Controller.
-  C. Programmable Logic Controller.
- D. Programmable Link Controller.

Câu 62: Chọn phát biểu đúng

- A. Relay phôi trỏ tác động trực tiếp đến ngõ ra.
- ☒ B. Relay phôi trỏ được sử dụng như relay trung gian.
- C. Relay phôi trỏ ký hiệu là K
- D. Cách đánh số thứ tự của relay phôi trỏ được đánh số theo lớp phân.

Câu 63: Relay phôi trỏ M8014 tạo xung clock:

- A. 10ms
- B. 100ms
- C. 1s
- ☒ D. 1 phút

Câu 64: Cho đoạn chương trình sau (HINH 110):
Khi X020 ON, sau khi thực thi chương trình, trạng thái của các ngõ ra :



- ☒ A. Y0 = ON; Y1 = OFF; Y2 = ON
- B. Y0 = OFF; Y1 = OFF; Y2 = ON
- C. Y0 = ON; Y1 = ON; Y2 = OFF
- D. Y0= OFF; Y1 = ON; Y2 = OFF

Câu 65: Linh kiện khi nào cuộn dây:

- A. OR
- B. LD
- C. AND
- ☒ D. OUT

Câu 66: Khi số ngõ vào và ngõ ra của PLC không thay đổi, thay đổi số đầu khi nào thì được điểm tương quan của PLC là:

- A. Đầu khi nào xa.
- B. Đầu khi nào có dây nối phức tạp.
- ☒ C. Đầu khi nào không cần thay đổi nối dây.
- D. Đầu khi nào không có dây nối

Câu 67: Cho đoạn chương trình sau: (HÌNH 14)



A. 6 volt.

B. 3 volt

C. 24 volt.

D. 220 volt

A. Thời kỳ phân

B. Thép phân

C. Bát phân

D. Nh÷ phân

A. Chương trình hoạt động ngẫu nhiên như đóng mở cửa tự động.

B. Chương trình hoạt động ngẫu nhiên nh÷ thang máy.

C. Chương trình hoạt động theo một trình tự duy nhất 1 chu trình rồi tiếp tục.

D. Chương trình hoạt động theo một trình tự với chu trình vòng lặp.

Câu 71: Sau khi thực thi lệnh [CMP T0 K100 M0], trạng thái của các bit như sau:

A. $M0 = ON$ khi $T0 = 100$

B. $M0 = ON$ khi $T0 < 100$

C. $M0 = ON$ khi $T0 > 100$

D. M0 luôn luôn ON

Câu 72: Chín phát biểu sai

A. Ngõ ra PLC dùng relay

B. Ngõ ra PLC dùng transistor

C. Ngõ ra PLC là ngu n  p

D. Ngõ ra PLC có thể nối với các cấu trúc để làm việc với điện áp DC hay AC.

Câu 73: Chọn phát biểu sai

A. Độ phân giải của counter là 10

- B. Bộ đếm được đánh số thập phân
- C. Bộ đếm ký hiệu C.
- D. Số lượng bộ đếm tùy thuộc vào loại PLC

Câu 74: Để thực hiện việc cộng nội dung của thanh ghi D10 với 650 ta sẽ dùng lệnh:

- A. [ADD K650 D10]
-  B. [ADD K650 D10 D10]
- C. [ADD 650 D10 D10]
- D. [ADD H650 D10 D10]

Câu 75: Tham số nhập vào bộ định thì là

-  A. Số thập phân, nguyên dương.
- B. Số thập phân, hữu tỉ
- C. Số thập phân, nguyên âm
- D. Số thập phân, khác 0

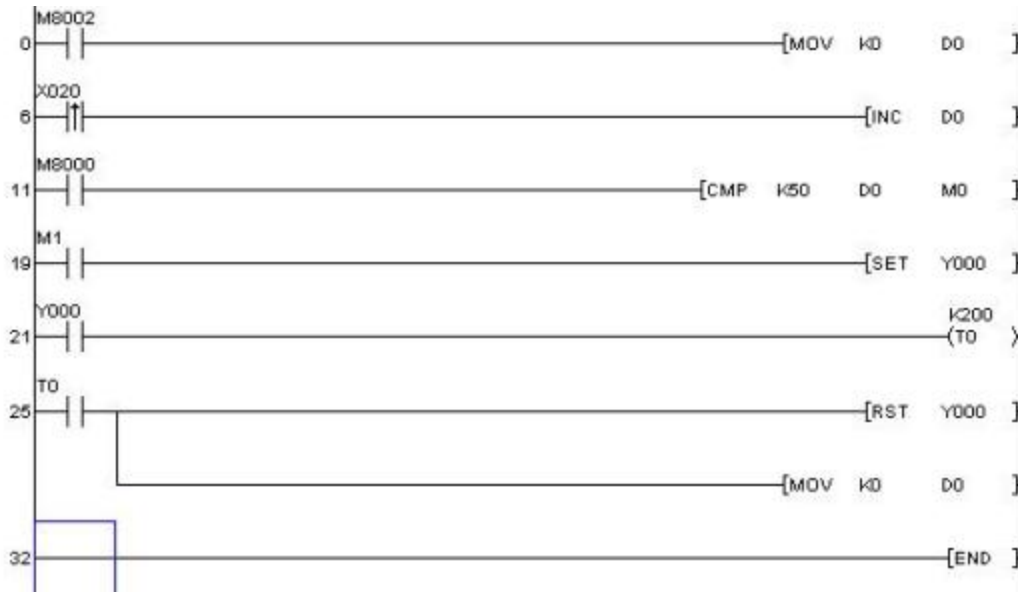
Câu 76: Đối với PLC loại FX1N, Timer có độ phân giải 10ms được đánh số từ:

- A. T0 - T199
-  B. T200 - T245
- C. T246 - T249
- D. T250 - T255

Câu 77: Sau khi thực thi lệnh [ZCP C0 K500 C1 M1] thì :

-  A. M3 = ON khi giá trị hiện hành của C1 > 500
- B. M3 = ON khi giá trị hiện hành của C0 > 500
- C. M3 = ON khi giá trị hiện hành của C0 > giá trị hiện hành của C1
- D. M3 = ON khi giá trị hiện hành của C0 < giá trị hiện hành của C1

Câu 78: Cho đoạn chương trình sau (HÌNH 22)



- A. Y000 = ON trong khoảng thời gian 20s
- B. Y000 = ON sau 20s kể từ lúc nội dung D0 = 50
- C. Y000 = ON trong khoảng thời gian 200s
- D. Y000 = ON khi X020 chuyển từ OFF sang ON

Câu 79: Để nạp giá trị 25 vào thanh ghi dữ liệu D10, ta sẽ dùng lệnh:



- A. [MOV D10 K25]
- B. [MOV K25 D10]
- C. [MOV H25 D10]
- D. [MOV 25 D10]

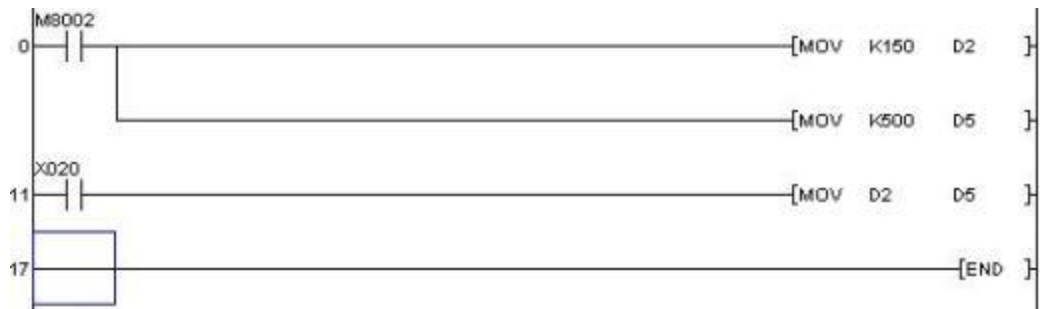
Câu 80: Sau khi thực thi lệnh [ZCP C0 K500 C1 M1] thì :



- A. M1 = ON khi giá trị hiện hành của C1 < giá trị hiện hành của C0
- B. M1 = ON khi giá trị hiện hành của C0 < giá trị hiện hành của C1
- C. M1 = ON khi giá trị hiện hành của C1 < 500
- D. M1 = ON khi giá trị hiện hành của C0 < 500

Câu 81: Cho đoạn chương trình sau (HÌNH 11):

Sau khi khởi động, trạng thái của X020 là OFF, nội dung của các thanh ghi dữ liệu là:



- ☒ A. D2 = 150; D5 = 500
- B. D2 = 500; D5 = 150
- C. D2 = 150; D5 = 150
- D. D2 = 500; D5 = 500

Câu 82: Lệnh khi tiếp điểm thông mở:

- A. LDI
- B. LDP
- C. LDF
- ☒ D. LD

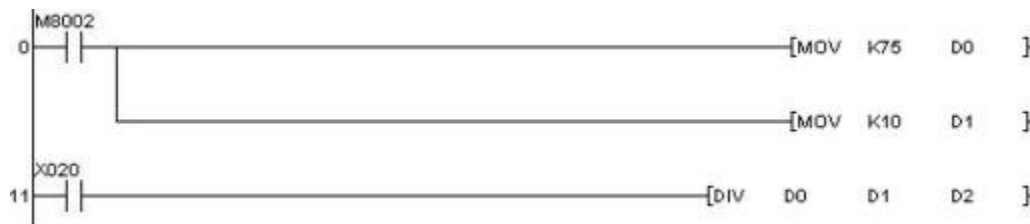
Câu 83: Bộ định thời của PLC hãng Mitsubishi được điều khiển theo nguyên lý:

- ☒ A. Switch On_Delay Timer
- B. Switch Off_Delay Timer
- C. Pulse Timer
- D. Switch On/Off Delay Timer

Câu 84: Đối với PLC loại FX1N, Timer có độ phân giải 1ms được đánh số từ:

- A. T0 - T199
- B. T200 - T245
- C. T246 - T249
- ☒ D. Không có.

Câu 85: Khi X020 ON, sau khi thực thi đoạn chương trình sau (HÌNH 16), nội dung của các thanh ghi là:



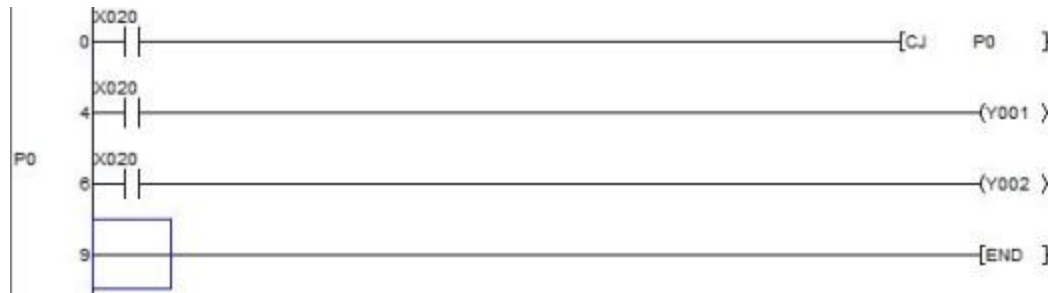
- ☒ A. D2 = 7; D3 = 5
- B. D2 = 7.5
- C. D2 = 5; D3 = 7
- D. D2 = 0; D3 = 10

Câu 86: Chọn ngôn ngữ lập trình cho PLC:

- A. Ngôn ngữ lập trình Ladder Diagram.
- B. Ngôn ngữ lập trình IL (instruction list).
- C. ST (STL:statement list).
- ☒ D. Tất cả ngôn ngữ nào với điều kiện nó được hỗ trợ trong loại PLC đang sử dụng và phần mềm lập trình cho PLC đó.

Câu 87: Cho đoạn chương trình sau (HINH 18):

Khi X020 ON, sau khi thực thi chương trình, trạng thái của các ngõ ra :



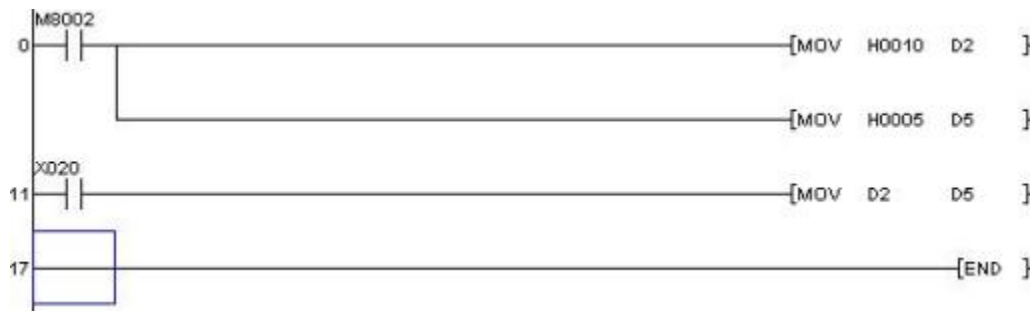
- A. Y1 = ON; Y2 = ON
- ☒ B. Y1 = OFF; Y2 = ON
- C. Y1 = ON; Y2 = OFF
- D. Y1 = OFF; Y2 = OFF

Câu 88: Sau khi thực thi lệnh [CMP T0 K100 M0], trạng thái của các bit như sau:

- ☒ A. M1 = ON khi T0 =100
- B. M1 = ON khi T0<100
- C. M1 = ON khi T0>100
- D. M1 luôn luôn ON

Câu 89: Cho đoạn chương trình sau (HÌNH 21):

Sau khi khởi động, trạng thái của X020 là ON, nội dung của các thanh ghi dữ liệu là:



- A. D2 = 16; D5 = 5
- ☒ B. D2 = 16; D5= 16
- C. D2 = 10; D5 = 5
- D. D2 = 10; D5 = 10

Câu 90: Rẽ pha trễ M8011 tạo xung clock:

- ☒ A. 10ms
- B. 100ms
- C. 1s
- D. 1 phút

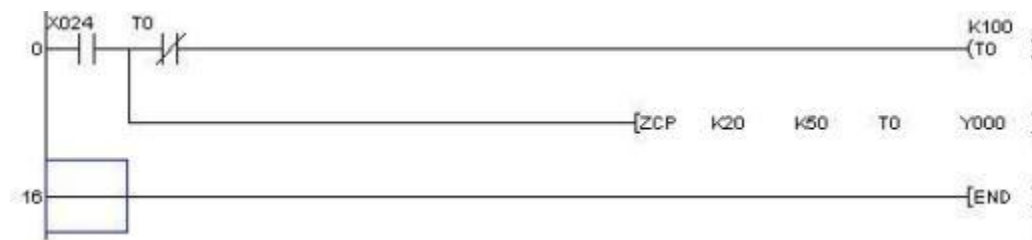
Câu 91: Công dụng của bộ định thời:

- ☒ A. Dùng để định các khoảng thời gian
- B. Dùng để đếm các số kích
- C. Dùng để điều khiển cuộn dây ngõ ra
- D. Dùng để nhớt trạng thái của bộ điều khiển

Câu 92: Giá trị hiện hành của C0 là 3, sau khi thực thi lệnh [ZCP K5 K500 C0 M1] thì :

- ☒ A. M1 = ON
- B. M2 = ON
- C. M3 = ON
- D. M1 = M2 = M3 = ON

Câu 93: Cho đoạn chương trình sau (HÌNH 12), khi X024 = ON:



A. Y001 = ON trong 20s đầu tiên

- ☒ B. Y001 = ON trong 3s
- C. Y001 = ON trong 30s
- D. Y001 = ON trong 50s

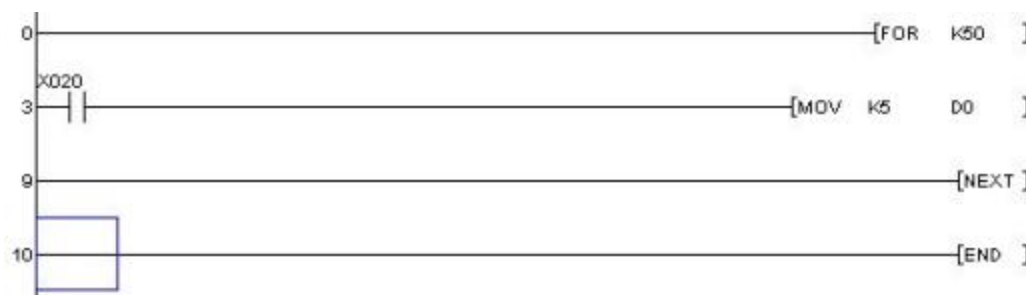
Câu 94: Bộ định thời 16 bit, độ phân giải 100ms cho kết quả trong khoảng:

- A. 0.01s đến 327,67 s
- ☒ B. 0.1s đến 3276.7 s
- C. 0.001s đến 32.767 s
- D. 1s đến 32767 s

Câu 95: Ký hiệu các bộ đếm

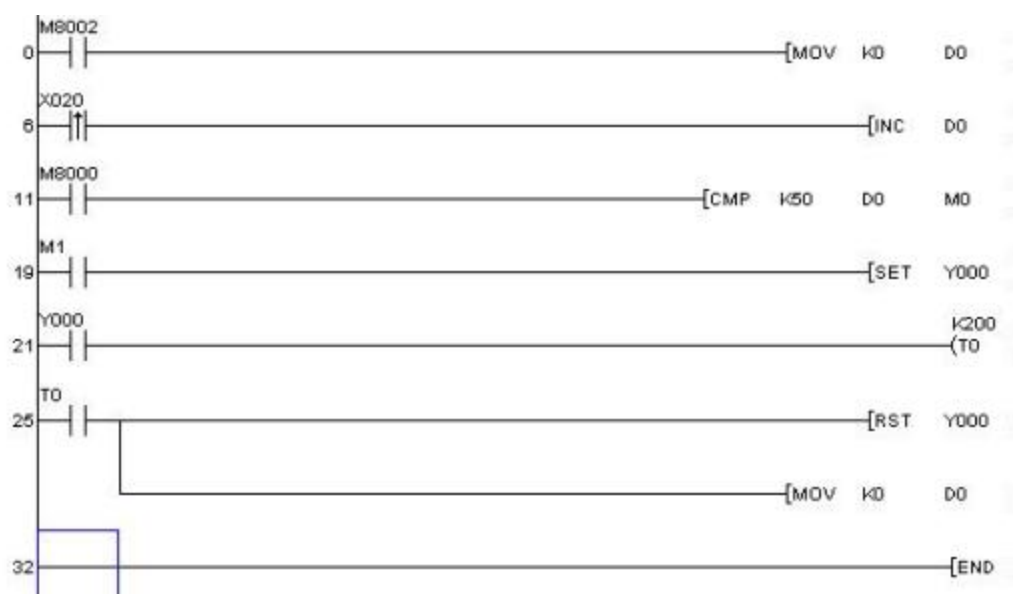
- ☒ A. C
- B. T
- C. M
- D. S

Câu 96: Khi X020 = ON, sau khi thực thi đoạn chương trình sau (HÌNH 13), nội dung của thanh ghi dữ liệu D0 là:



- A. D0 = 5
- B. D0 = 50
- C. D0 = 250
- D. D0 = giá trị bất kỳ

Câu 97: Cho đoạn chương trình sau (HÌNH 22)



- A. Ngõ ra Y000 sẽ chuyển sang ON khi X020 đổi 5 lần chuyển từ OFF sang ON
- B. Ngõ ra Y000 sẽ chuyển sang ON khi X020 đổi 50 lần chuyển từ OFF sang ON
- C. Ngõ ra Y000 sẽ chuyển sang ON khi X020 chuyển từ ON sang OFF nhiều hơn 50 lần
- D. Ngõ ra Y000 sẽ chuyển sang ON ngay khi chương trình vừa được thực thi

Câu 98: Chọn phát biểu sai



- A. Tham số cài đặt cho bộ đếm là biến số
- B. Tham số cài đặt cho bộ đếm là số thập phân
- C. Tham số cài đặt cho bộ đếm là hằng số
- D. Tham số cài đặt cho bộ đếm là số thập lục phân

Câu 99: Đọc nhận hai dữ liệu 32 bit ta sẽ dùng lệnh:



- A. DMUL

- B. DIV
- C. MUL
- D. SUB

Câu 100: Sau khi thực thi lệnh [CMP T0 K100 M0], trạng thái của các bit như sau:

- A. M2 = ON khi T0 = 100
-  B. M2 = ON khi T0 < 100
- C. M2 = ON khi T0 > 100
- D. M2 luôn luôn ON

Câu 101: Để chia hai dữ liệu 16 bit ta sử dụng lệnh:

- A. DDIV
-  B. DIV
- C. MUL
- D. SUB

Câu 102: Chọn phát biểu đúng

- A. Nội dung của bộ đếm lên tăng 1 khi có xung của xung kích bộ đếm
-  B. Nội dung của bộ đếm lên tăng 1 khi có xung lên của xung kích bộ đếm
- C. Nội dung của bộ đếm xuống giảm 1 khi có xung của xung kích bộ đếm
- D. Nội dung bộ đếm lên-xuống tăng hay giảm 1 tùy thuộc vào loại bộ đếm 2 chiều.

Câu 103: Giá trị hiện hành của C0 là 1000, sau khi thực thi lệnh [ZCP K5 K500 C0 M1] thì :

- A. M1 = ON
- B. M2 = ON
-  C. M3 = ON
- D. M1 = M2 = M3 = ON

Câu 104: Cho biết các thiết bị nào được sử dụng cho ngõ vào

- A. Limit Switch, Contactor, Button
-  B. Sensor, Contact, Button
- C. Motor, Đèn, sensor.
- D. Button, motor, đèn

Câu 105: Trường hợp nào dưới đây nên ưu tiên sử dụng PLC:

- A. Bật tắt máy điều hòa không khí.
-  B. Điều khiển Robot đưa vật liệu vào băng tải, thực hiện các việc đóng hộp, đóng gói.
- C. Điều khiển bật tắt máy vi tính.
- D. Bật tắt đèn thông trong một phòng học.

Câu 106: Bộ định thời 16 bit, độ phân giải 1ms cho kết quả trong khoảng:

- A. 0.01s đến 327,67 s

- B. 0.1s đến 3276.7 s
-  C. 0.001s đến 32.767 s
- D. 1s đến 32767 s

Câu 107: Chọn phát biểu đúng.

- A. Bộ định thời được chốt không có khả năng duy trì nội dung khi không còn xung kích tác động.
-  B. Bộ định thời được chốt có khả năng duy trì nội dung khi không còn xung kích tác động.
- C. Bộ định thời được chốt duy trì nội dung chỉ khi xung kích tác động lần 2
- D. Bộ định thời được chốt không duy trì nội dung khi xung kích tác động lần 2

Câu 108: Đối với PLC loại FX, Timer được đánh số từ:

- A. T0 - T199
- B. T0 - T245
- C. T0 - T249
-  D. T0 - T255

Câu 109: Ký hiệu của thiết bị relay phản trở

- A. K
- B. H
-  C. M
- D. S

Câu 110: Khi nạp chương trình vào PLC ta phải:

-  A. Cắt nguồn cho PLC, công tắc RUN phải bật và STOP, Cấp được nội sụn từ Máy tính qua PLC.
- B. Cắt nguồn cho PLC, công tắc RUN phải bật và STOP, Cấp chèn cộn nội từ Máy tính qua PLC.
- C. Cắt nguồn cho PLC, công tắc RUN phải bật và RUN, Cấp được nội sụn từ Máy tính qua PLC.
- D. Chèn cộn cắt nguồn cho PLC, công tắc RUN phải bật và STOP, Cấp được nội sụn từ Máy tính qua PLC.

Câu 111: Ký hiệu các bộ định thời

-  A. T
- B. C
- C. M
- D. S

Câu 112: Lệnh nối tiếp các mạch song song với khi trước nó:

- A. ORB
- B. LD
-  C. ANB
- D. MPS